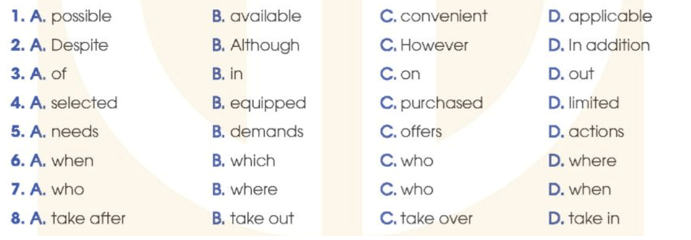
# IV. Reading (trang 57, 58, 59)

**SBT Tiếng Anh lớp 12 trang 57, 58, 59 Unit 5 IV. Reading - Global success**  
**1 (trang 57-58 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Read the following passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the questions. (Đọc đoạn văn sau và khoanh tròn chữ cái A, B, C hoặc D để chỉ ra câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi.)  
**How to find a summer job? A guide for high school students**  
If you're currently in secondary school, you may be interested in getting a job during your summer break. However, you may not know how to find a summer job. Here is some useful advice for you.  
Firstly, you should find out when your school will close for the summer. Then you should plan to apply for jobs two to three months before the start of your summer break. This can help ensure that you have a job already lined up when summer arrives. After that you need to learn about the types of jobs that are available. For example, find out whether there are full-time or part-time jobs, and whether they require previous experience or training so that you can feel confident about applying.  
Secondly, you should prepare an application letter for the job you want to apply for. In the letter, you should explain why you want the job and provide more details about the experiences or skills listed on your CV. You may have to change each application letter for every specific job to increase your chances of moving further in the hiring process. For example, your application letter for a shop assistant may highlight different qualifications than the one for a home tutor to a young child.  
Lastly, you should prepare for the job interview. If an employer is interested in hiring you, they may ask you for an interview. Before the interview, prepare for some questions that the interviewer is likely to ask you, such as why you want the position and what relevant skills you have. On the day of the interview, bring printed copies of your CV and application letter in case the employer wants to review them. You should also wear a professional outfit and try to be positive and friendly during your interview.  
**Hướng dẫn dịch:**  
**Làm thế nào để tìm được việc làm mùa hè? Hướng dẫn dành cho học sinh trung học**  
Nếu bạn hiện đang học trung học, bạn có thể muốn tìm việc làm trong kỳ nghỉ hè. Tuy nhiên, bạn có thể không biết làm thế nào để tìm được một công việc mùa hè. Dưới đây là một số lời khuyên hữu ích cho bạn.  
Đầu tiên, bạn nên tìm hiểu khi nào trường học của bạn sẽ đóng cửa vào mùa hè. Sau đó, bạn nên lên kế hoạch nộp đơn xin việc từ hai đến ba tháng trước khi kỳ nghỉ hè bắt đầu. Điều này có thể giúp đảm bảo rằng bạn đã có sẵn một công việc khi mùa hè đến. Sau đó, bạn cần tìm hiểu về các loại công việc có sẵn. Ví dụ: tìm hiểu xem có công việc toàn thời gian hay bán thời gian hay không và liệu chúng có yêu cầu kinh nghiệm hoặc đào tạo trước đó để bạn có thể cảm thấy tự tin khi nộp đơn hay không.  
Thứ hai, bạn nên chuẩn bị thư xin việc cho công việc mà bạn muốn ứng tuyển. Trong thư, bạn nên giải thích lý do tại sao bạn muốn công việc này và cung cấp thêm chi tiết về kinh nghiệm hoặc kỹ năng được liệt kê trong CV của bạn. Bạn có thể phải thay đổi từng thư xin việc cho từng công việc cụ thể để tăng cơ hội tiến xa hơn trong quá trình tuyển dụng. Ví dụ: thư xin việc của bạn cho vị trí trợ lý cửa hàng có thể nêu bật những bằng cấp khác với thư xin việc làm gia sư tại nhà cho trẻ nhỏ.  
Cuối cùng, bạn nên chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn việc làm. Nếu nhà tuyển dụng quan tâm đến việc tuyển dụng bạn, họ có thể yêu cầu bạn phỏng vấn. Trước cuộc phỏng vấn, hãy chuẩn bị cho một số câu hỏi mà người phỏng vấn có thể hỏi bạn, chẳng hạn như tại sao bạn muốn có vị trí đó và những kỹ năng liên quan mà bạn có. Vào ngày phỏng vấn, hãy mang theo bản in CV và thư xin việc phòng trường hợp nhà tuyển dụng muốn xem xét. Bạn cũng nên mặc trang phục chuyên nghiệp và cố gắng tỏ ra tích cực, thân thiện trong suốt cuộc phỏng vấn.  
1. What is the passage about?  
A. Differences between summer jobs.  
B. Difficulties in finding a job.  
C. Advantages of doing a summer job.  
D. Tips on finding a summer job.  
2. The phrase 'lined up' in paragraph 2 is closest in meaning to \_\_\_\_\_.  
A. long  
B. ready  
C. occupied  
D. engaged  
3. The word 'one' in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.  
A. shop assistant  
B. application letter  
C. home tutor  
D. young child  
4. The word outfit' in paragraph 4 is closest in meaning to \_\_\_\_\_.  
A. uniform  
B. fitness  
C. clothes  
D. accessories  
5. According to the passage, information about summer jobs \_\_\_\_\_.  
A. should be gathered before holiday starts  
B. can be obtained easily on the Internet  
C. should be kept secret during the application process  
D. can be shared widely among applicants  
6. According to paragraph 3, \_\_\_\_\_.  
A. the application letters to different employers should be the same  
B. applicants should adjust the information to better suit the job they apply for  
C. details about skills and experiences should be presented in the CV rather than in the application letter  
D. the application letter for a home tutor may be paraphrased from the one for a shop assistant  
7. How should students prepare for a job interview? a  
A. They should think of possible questions that they may be asked in the interview.  
B. They should wear casual clothes when coming for an interview.  
C. They should demonstrate their skills and experiences as much as they can.  
D. They should avoid questions related to wages and salaries.  
8. What can be inferred from the passage?  
A. If students want to get a summer job, they will need to find the information and prepare in advance.  
B. Most of the summer jobs require qualifications and experiences.  
C. Having an impressive CV is more important than writing a good application letter.  
D. Applicants can wear the most comfortable clothes to a job interview.  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. D  
  
  
2. B  
  
  
3. B  
  
  
4. C  
  
  
  
  
5. A  
  
  
6. B  
  
  
7. A  
  
  
8. A  
  
  
  
  
**Giải thích:**  
1. Thông tin: However, you may not know how to find a summer job. Here is some useful advice for you. (Tuy nhiên, bạn có thể không biết làm thế nào để tìm được một công việc mùa hè. Dưới đây là một số lời khuyên hữu ích cho bạn.)  
2. lined up = ready (sẵn sàng)  
3. Thông tin: For example, your application letter for a shop assistant may highlight different qualifications than the one for a home tutor to a young child. (Ví dụ: thư xin việc của bạn cho vị trí trợ lý cửa hàng có thể nêu bật những bằng cấp khác với thư xin việc làm gia sư tại nhà cho trẻ nhỏ.)  
4. outfit = clothes (quần áo, trang phục)  
5. Thông tin: Firstly, you should find out when your school will close for the summer. Then you should plan to apply for jobs two to three months before the start of your summer break. (Đầu tiên, bạn nên tìm hiểu khi nào trường học của bạn sẽ đóng cửa vào mùa hè. Sau đó, bạn nên lên kế hoạch nộp đơn xin việc từ hai đến ba tháng trước khi kỳ nghỉ hè bắt đầu.)  
6. Thông tin: You may have to change each application letter for every specific job to increase your chances of moving further in the hiring process. (Bạn có thể phải thay đổi từng thư xin việc cho từng công việc cụ thể để tăng cơ hội tiến xa hơn trong quá trình tuyển dụng.)  
7. Thông tin: Before the interview, prepare for some questions that the interviewer is likely to ask you, such as why you want the position and what relevant skills you have. (Trước cuộc phỏng vấn, hãy chuẩn bị cho một số câu hỏi mà người phỏng vấn có thể hỏi bạn, chẳng hạn như tại sao bạn muốn có vị trí đó và những kỹ năng liên quan mà bạn có.)  
8. Kết luận rút ra từ bài đọc: Nếu sinh viên muốn tìm việc làm thêm trong mùa hè thì cần phải tìm hiểu thông tin và chuẩn bị trước.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Đoạn văn nói về điều gì?  
- Lời khuyên khi tìm việc làm mùa hè.  
2. Cụm từ 'line up' ở đoạn 2 có nghĩa gần nhất với sẵn sàng.  
3. Từ “one” ở đoạn 3 đề cập đến thư xin việc.  
4. Từ trang phục' ở đoạn 4 có nghĩa gần nhất với quần áo.  
5. Theo đoạn văn, thông tin về công việc mùa hè nên được thu thập trước khi kỳ nghỉ bắt đầu.  
6. Theo đoạn 3, ứng viên nên điều chỉnh thông tin để phù hợp hơn với công việc mà họ ứng tuyển.  
7. Sinh viên nên chuẩn bị thế nào cho buổi phỏng vấn xin việc?  
- Họ nên nghĩ đến những câu hỏi có thể được hỏi trong cuộc phỏng vấn.  
8. Có thể suy ra điều gì từ đoạn văn?  
- Sinh viên muốn tìm việc làm hè cần tìm hiểu thông tin và chuẩn bị trước.  
  
**2 (trang 59 SBT Tiếng Anh 12 Global Success):** Read the following passage and circle the letter A, B, C, or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks. (Đọc đoạn văn sau và khoanh tròn chữ cái A, B, C hoặc D để chỉ ra từ hoặc cụm từ đúng phù hợp nhất với mỗi chỗ trống được đánh số.)  
**What does a shop assistant do?**  
The day-to-day work of a shop assistant includes greeting customers as they enter the store and answering questions about products or services (1) in stores. (2), shop assistants help customers find what they need and inform them (3) price changes. A shop assistant may also assist with complaints about items not working correctly when (4) from a particular location.  
Successful shop assistants should have excellent communication skills and understand customer (5). They have to be friendly and helpful, especially when working in clothing stores or fashion houses. They also need to have good problem-solving skills and an ability to think on their feet to deal with difficult situations (6) may occur during their working hours.  
A shop assistant usually works alongside a cashier. The shop assistant directs the customers to cashiers (7) they are ready to purchase items. They might also (8) any cashier duties when understaffed.  
  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
1. B  
  
  
2. D  
  
  
3. A  
  
  
4. C  
  
  
  
  
5. A  
  
  
6. B  
  
  
7. D  
  
  
8. C  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
**Nhân viên bán hàng làm gì?**  
Công việc hàng ngày của nhân viên bán hàng bao gồm chào đón khách hàng khi họ bước vào cửa hàng và trả lời các câu hỏi về sản phẩm hoặc dịch vụ có sẵn trong cửa hàng. Ngoài ra, nhân viên bán hàng còn giúp khách hàng tìm thấy thứ họ cần và thông báo cho họ về những thay đổi về giá. Nhân viên bán hàng cũng có thể hỗ trợ giải quyết các khiếu nại về các mặt hàng không hoạt động chính xác khi mua từ một địa điểm cụ thể.  
Những nhân viên trợ lý cửa hàng thành công phải có kỹ năng giao tiếp xuất sắc và hiểu nhu cầu của khách hàng. Họ phải thân thiện và hữu ích, đặc biệt khi làm việc trong các cửa hàng quần áo hoặc hãng thời trang. Họ cũng cần có kỹ năng giải quyết vấn đề tốt và khả năng suy nghĩ chín chắn để giải quyết những tình huống khó khăn có thể xảy ra trong giờ làm việc.  
Nhân viên bán hàng thường làm việc cùng với nhân viên thu ngân. Nhân viên cửa hàng hướng dẫn khách hàng đến quầy thu ngân khi họ sẵn sàng mua hàng. Họ cũng có thể đảm nhận bất kỳ nhiệm vụ thu ngân nào khi thiếu nhân lực.  
**Xem thêm lời giải bài tập Tiếng Anh lớp 12 sách Global success hay khác:**  
I. Pronunciation (trang 53)  
II. Vocabulary (trang 53, 54, 55)  
III. Grammar (trang 55, 56, 57)  
V. Speaking (trang 59, 60)  
VI. Writing (trang 61, 62, 63)